

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/DS-ST

Ngày: 13-7-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Ông Lý Khắc Chung

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐST-DS ngày 19/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thái Quốc P – nhân viên ngân hàng TMCP SGTT theo giấy ủy quyền số 15/UQ-PGDCĐ ngày 01/7/2020 của Phó giám đốc Trung tâm thẻ. Có mặt

- Bị đơn: Ông Tạ Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp BT, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Tạ Văn T có ký kết với ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/02/2013 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 23/4/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/8/2019 ông T còn nợ số tiền: 35.272.037 đồng, trong đó nợ gốc 11.926.109 đồng, lãi quá hạn 23.345.928 đồng.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện ông Tạ Văn T yêu cầu giải quyết các nội dung sau: Buộc ông Tạ Văn T trả cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2019 là 35.272.037đ (ba mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc: 11.926.109đ và lãi: 23.345.928đ. Và ông T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/8/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Bị đơn ông Tạ Văn T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn:* ngân hàng yêu cầu ông Tạ Văn T trả cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2020 là 40.385.481 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng), trong đó: nợ gốc: 11.926.109đồng (mười một triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm lẻ chín đồng) và tiền lãi: 28.459.372đồng (hai mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bảy mươi hai đồng). Và ông T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGT-T khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Tạ Văn T cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Tạ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 40.385.481 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/7/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông T có ký kết với Ngân hàng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/02/2013 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Theo đó, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của ông T từ ngày 23/4/2015.

[2.4] Về tiền lãi căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất của hợp đồng được tính theo Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

[2.5] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông T và Ngân hàng có xác lập hợp đồng tín dụng là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nay ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTG số tiền 40.385.481 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng), trong đó: nợ gốc: 11.926.109 đồng (mười một triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm lẻ chín đồng) và lãi đến ngày 13/7/2020 là: 28.459.372 đồng (hai mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bảy mươi hai đồng) và ông T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 13/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT. Buộc ông Tạ Văn T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 40.385.481 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng), trong đó: nợ gốc: 11.926.109 đồng (mười một triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm lẻ chín đồng) và lãi đến ngày 13/7/2020 là: 28.459.372 đồng (hai mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bảy mươi hai đồng).

Và ông T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/02/2013 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng trên tính từ ngày 13/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tạ Văn T phải chịu 2.019.000 đồng (hai triệu, không trăm mười chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 1.375.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006293 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Tạ Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND. Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương